

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2022/TLST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thanh H, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thanh H chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền nợ hui là 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng; phương thức trả như sau:

- Ngày 12/5/2023 trả 3.000.000 (Ba triệu) đồng;
- Ngày 12/9/2023 trả 3.000.000 (Ba triệu) đồng;
- Ngày 12/01/2024 trả 3.000.000 (Ba triệu) đồng;
- Ngày 12/5/2024 trả 4.000.000 (Bốn triệu) đồng;

Kể từ ngày đến hạn trả tiền và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chi nhận việc bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Dương Thanh H cùng thống nhất không yêu cầu chồng bà H chịu trách nhiệm liên đới trả nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 324.000 (Ba trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, bà T và bà H mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 162.000 (Một trăm sáu mươi hai nghìn) đồng. Tuy nhiên, bà T là người cao tuổi và bà có đơn xin miễn án phí nên bà T được miễn án phí. Bà H phải nộp số tiền án phí là 162.000 (Một trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền